TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THẠNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Án số: 02 /2019/HNGĐ-ST
Ngày 13/2/2018
Về việc"Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng

Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Duyên

2/ Ông Hà Minh Tấn

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu Ly, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Hôm nay, ngày 13 tháng 2 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án "*Xin ly hôn*"; thụ lý số 19/2019/ TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019 giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1975 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn*: Ông Võ Văn T**,** sinh năm: 1972 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Tôi và ông Võ Văn T đã quen biết yêu thương nhau và chung sống với nhau từ năm nhau từ năm 1997 cho đến nay, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới nhau chúng tôi về sống tại ấp Ngọc Ân, xã Hậu Thạnh Tây, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc, nhưng đến khoảng năm 2015 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do ông T thường xuyên kiếm chuyện sinh sự hành hung đối với tôi, không để cho tôi yên ổn làm ăn, đã có năm lần ông T đòi chia tài sản và đã bỏ nhà đi, ông T đi rồi khi quay

về thì lại kiếm chuyện chửi tôi. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được.

Hiện nay về tình cảm tôi yêu cầu được ly hôn với ông Võ Văn T.

Về con chung: Chúng tôi có hai người con chung tên Nguyễn Thị Tuyết Thu, sinh ngày 13/01/1998 và Nguyễn Thị Thi, sinh ngày 15/06/2001. Tôi yêu cầu được nuôi con tên Nguyễn Thị Thi, sinh ngày 15/06/2001, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung và tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh.

Bị đơn ông Võ Văn T trình bày: Tôi và bà L sau thời gian tìm hiểu được hai gia đình tổ chức đám cưới và chung sống từ khoảng năm 1997 nhưng không có đăng ký kết hôn. Do lo làm ăn và không hiểu biết pháp luật nên không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn thì chúng tôi về sống tại ấp Ngọc Ân, xã Hậu Thạnh Tây, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc, nhưng đến khoảng năm 2013 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do dù là vợ chồng nhưng vợ tôi lại ngủ riêng nên tôi buồn nên đi thành phố Hồ Chí Minh làm ăn lúc quay về vợ tôi đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh và không cho tôi vào nhà nên tôi về nhà mẹ ruột ở tại ấp Hoàng Mai, xã Hậu Thạnh Đông, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An sinh sống.

Hiện nay về tình cảm: Do bà Nguyễn Thị L đã không còn tình cảm với tôi nên tôi đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị L.

Về con chung: Chúng tôi có hai người con chung tên Nguyễn Thị Tuyết Thu, sinh ngày: 13/01/1998 và Nguyễn Thị Thi, sinh ngày 15/06/2001. Tôi đồng ý để vợ tôi nuôi con chung Nguyễn Thị Thi, sinh ngày 15/06/2001, tôi không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung và tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ các kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị L không thay đổi yêu cầu, không rút đơn khởi kiện. Bà L vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với ông Võ Văn T. Về con chung: Bà Nguyễn Thị L yêu cầu được nuôi người con chung tên Nguyễn Thị Thi, sinh ngày 15/06/2001, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về nợ chung và tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh giải quyết.

Ông Võ Văn T đồng ý ly hôn, đồng ý giao con chung cho bà L nuôi theo yêu cầu cầu bà L, không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

[2]. *Về nội dung vụ án*:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Võ Văn T quen biết yêu thương nhau và chung sống với nhau từ năm nhau từ năm 1997 cho đến nay, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn hai bên về sống tại ấp Ngọc Ân, xã Hậu Thạnh Tây, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc, nhưng đến khoảng năm 2015 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn: Bà L thì cho rằng do ông T thường xuyên kiếm chuyện sinh sự hành hung với bà, không để cho bà yên ổn làm ăn, đã có năm lần ông T đòi chia tài sản và đã bỏ nhà đi, khi ông T đi rồi khi quay về thì lại kiếm chuyện chửi bà L.

Ông T cho rằng là vợ chồng nhưng bà L thường ngủ riêng nên ông T buồn nên đi thành phố Hồ Chí Minh làm ăn khi quay về thì bà L đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh và không cho ông T vào nhà.

2.2. Về tình cảm:

Xét thấy trình trạng vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được nữa nên bà Nguyễn Thị L yêu cầu được ly hôn ông Võ Văn T chấp nhận là có căn cứ.

Do bà L và ông T không có đăng ký kết hôn nên theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quan hệ giữa bà L và ông T không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Việc kết hôn chỉ có giá trị pháp lý nếu được đăng ký theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 53 luật Hôn nhân gia đình năm 2014, không công nhận bà Nguyễn Thị L và ông Võ Văn T là vợ chồng.

2.3 Về con chung:

Bà L và ông T có hai người con chung tên Nguyễn Thị Tuyết Thu, sinh ngày: 13/01/1998 (đã trưởng thành) Nguyễn Thị Thi, sinh ngày: 15/06/2001. Bà L yêu cầu được nuôi con tên Nguyễn Thị Thi, sinh ngày: 15/06/2001, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, ông T đồng ý nên công nhận sự thỏa thuận này của hai bên.

Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cho bà L được nuôi con tên Nguyễn Thị Thi, sinh ngày 15/06/2001 là hợp lý.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Buộc bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Chuyển 300.000 đồng tạm ứng án phí của bà L đã nộp tại biên lai thu số 0004761 ngày 22/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh thành án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2014;

Áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a, b khoản 1, Điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, L phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận bà Nguyễn Thị L và ông Võ Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung : Bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dạy con chung tên Nguyễn Thị Thi, sinh ngày 15/06/2001. Ông Võ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Võ Văn T có quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ, chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Chuyển 300.000 đồng tạm ứng án phí của bà L đã nộp tại biên lai thu số 0004761 ngày 22/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh sang thành án phí.

Ông Võ Văn T không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4.Về kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Các bên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- THADS huyện Tân Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Dũng